

時代華語 第一冊 第三課 學習單 1

CHỦ ĐỀ: LƯỢNG TỪ

一、請寫「一、二、三、四、五、六、七、八、九、十」和中文

姓名：_____

Điền chữ Hán thích hợp

本 běn	_____ ge	_____ duo
_____ zhi	_____ zhong	_____ kuai
_____ yuan	_____ jian	_____ fen

二、寫一寫 Dùng những lượng từ ở bảng trên điền vào chỗ trống

- 我想送他三_____禮物。
- 爸爸昨天送媽媽一_____衣服。
- 你有幾_____筆？
- 這_____白色的花二十_____錢。
- 那兩_____書三百_____。
- 我早上八點四十_____有中文課。
- 幾_____同學要買書？
- 你明天想買幾_____蛋糕？
- 宜文喜歡這_____可愛的鉛筆嗎？
- 中明昨天晚上買哪_____水果？

時代華語 第一冊 第三課 學習單 2

CHỦ ĐỀ: TÍNH TỪ

姓名: _____

一、請寫「一ノV丶」和中文

Điền chữ Hán thích hợp

貴 gui	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

二、寫一寫 Dùng các tính từ ở bảng trên điền vào chỗ trống

1. 珍珠奶茶兩百元，很_____。
2. A：宜文的衣服怎麼樣？ B：很_____。
3. 我想買_____蛋糕，不想買大的。
4. 她送老師一些花，有_____色的，有_____色的。
5. A：誰是_____同學？ B：中明。
6. A：這種點心一個三十元，貴嗎？ B：不貴，很_____。
7. A：你喜歡吃_____的水果嗎？ B：我喜歡。
8. 她要_____禮物，不要小的。
9. A：這些書_____嗎？ B：兩本五十元，很_____。
10. 這枝筆五百元，很_____。